

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ

TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/DS-ST

Ngày: 29/11/2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RACH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị M H - Thẩm phán

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em
2. Bà Chung Kim Sang

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rach Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: không.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

-Ng đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm: 1987.

Bà Nguyễn Thị Điều, sinh năm: 1990

Địa chỉ: số 656 tổ 13 ấp Tà Tây, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Điều là: ông Đỗ Văn B, đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2023.

-Bi đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1969

Địa chỉ: số 121 tổ 13 ấp Tà Tây, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Ông B, bà Ng có mặt tại phiên tòa,
bà Điều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ng đơn ông Đỗ Văn B bà Nguyễn Thi Điều trình bày:**

Trước đây, do chỗ quen biết gần nhà nên bà Nguyễn Thị Ng có vay của chúng tôi nhiều lần tiền, cụ thể: ngày 01/5/2022 vay 35.000.000 đồng, ngày 03/5/2022 vay

15.000.000 đồng, ngày 05/5/2022 vay 5.000.000 đồng, ngày 08/5/2022 vay 5.000.000 đồng, ngày 07/7/2022 vay 10.000.000 đồng, ngày 13/7/2022 vay 30.000.000 đồng, ngày 22/7/2022 vay 20.000.000 đồng, ngày 06/8/2022 vay 15.000.000 đồng, ngày 24/8/2022 vay 20.000.000 đồng, ngày 27/8/2022 vay 30.000.000 đồng, ngày 28/9/2022 vay 17.000.000 đồng. Tổng cộng: 197.000.000 đồng, hẹn ngày 10/10/2022 sẽ trả. Lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, bà Ng có đóng lãi được 06 tháng tiền lãi, nhưng do vay nhiều lần nên chúng tôi không nhớ cụ thể số tiền bà Ng đã đóng là bao nhiêu. Khi vay bà Ng hứa khoảng 05-6 tháng là trả, do tin tưởng nên bà Ng không phải cầm cố thế chấp tài sản gì cho chúng tôi.

Ngày 01/3/2023 bà Ng có cam kết mỗi tháng trả cho chúng tôi 10.000.000 đồng tiền nợ gốc và chúng tôi không tính lãi nữa. Vào ngày 30/02/2023 bà Ng có trả được 10.000.000 đồng và sau đó thì ngưng cho đến nay.

Nay chúng tôi yêu cầu bà Ng trả số tiền nợ còn lại 187.000.000 đồng vốn gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 01/3/2023 cho đến nay.

Tại phiên tòa ông Đỗ Văn B có ý kiến:

Ng đơn ông B yêu cầu bà Ng trả ông B bà Điều số tiền 187.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần hết số nợ, không chấp nhận cho bà Ng trả nợ dần.

***Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:**

Tôi có vay của vợ chồng ông B bà Điều nhiều lần tiền với tổng cộng 197.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng. Tôi đã đóng lãi cho bà Điều ông B khoản 100.000.000 đồng tiền lãi, đóng nhiều lần, nhưng nay bà cũng không yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng. Khi vay tôi không có nói khi nào sẽ trả mà cứ đóng lãi lần lần rồi ông B bà Điều cần thì sẽ trả.

Thực ra, tôi vay tiền là để cho một người khác vay lại, nhưng nay do người vay nợ của tôi đã bỏ trốn nên tôi không có khả năng lấy lại tiền để trả cho ông B bà Điều. Hoàn cảnh sức khỏe của tôi cũng yếu nên tôi không có khả năng trả hết số tiền mà xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Số tiền trả nợ thì con của tôi sẽ giúp đỡ cho tôi trả dần dần.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ng có ý kiến:

Bị đơn bà Ng chấp nhận trả số tiền nợ 187.000.000 đồng cho ông B bà Điều nhưng không có khả năng trả một lần hết số nợ mà xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Do ông B bà Điều không yêu cầu tính lãi nữa nên bà cũng không yêu cầu tính lại tiền lãi đã đóng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ng đơn và bị đơn về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại thành phố Rạch Giá tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ng đơn với bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Đối với yêu cầu của Ng đơn về số tiền nợ vay 187.000.000 đồng, đã được bị đơn thừa nhận tại tòa là bà Ng có vay của ông B bà Điều nhiều lần tiền và hai bên chốt số nợ còn thiếu là 187.000.000 đồng. Xét thấy, hai bên đã tự nguyện xác lập giao dịch, nội dung không trái pháp luật nên bà Ng đã nhận tiền bằng giao dịch vay tài sản, thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật cho bà Ng theo quy định tại Điều 463; Điều 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu tính lãi của Ng đơn, tại phiên tòa ông B không yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ng đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả nợ dần của bị đơn, Ng đơn không chấp nhận. Xét thấy, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án,

Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí là: 187.000.000 đồng x 5% = 9.350.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Điều ông Đỗ Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.675.000 đồng theo biên lai thu số 0002463 ngày 18/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn bà Nguyễn Thị Điều ông Đỗ Văn B đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ng.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng trả bà Nguyễn Thị Điều ông Đỗ Văn B số tiền 187.000.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu đồng). Thực hiện khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Kể từ ngày Ng đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ng đơn đối với số tiền lãi do Ng đơn rút yêu cầu khởi kiện tại Tòa.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí là: 9.350.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Điều ông Đỗ Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.675.000 đồng theo biên lai thu số 0002463 ngày 18/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-11-2023).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Biên bản nghị án kết thúc lúc 16 giờ 00 phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA